

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 06-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải
Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:
Bà Ngô Thị Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn M, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 11, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tám (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thuy; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Vương Hoàng T, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Minh Khai, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Gia Đức (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Ngọc và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 09/HSST ngày 22/3/2010, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt Vương Hoàng T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội Cố ý gây thương tích (khi phạm tội bị cáo Trung dưới 16 tuổi nên được coi là không có án tích) bị cáo bị tạm giữ từ ngày

03/10/2022 đến ngày 10/10/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Nguyễn Hồng P, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 10, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Bé; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tho (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2001 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Ly Câu, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Tân và bà Vũ Thị Hải; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Đào Thị Hồng; sinh năm 1976 nơi cư trú: Thôn Đại Điền, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; **vắng mặt**.

+ Anh Phạm Văn M đồng thời là bị cáo trong vụ án, có mặt

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị Hải; địa chỉ: Thôn Tiên xa, xã Hòng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; **có mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian thuê trọ và làm lao động tự do tại xã T, huyện A, Phạm Văn M thường đến quán tạp hóa và kinh doanh dịch vụ chuyển tiền nhanh qua tài khoản ngân hàng của chị Đào Thị Hồng ở thôn Đại Điền, Tân Viên, An Lão, Hải Phòng để mua đồ và chuyển tiền vào tài khoản cá nhân số 0397922655 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (viết tắt là Ngân hàng Quân đội). Do vậy, trong ứng dụng Internet Banking của chị Hồng có lưu số tài khoản của Mạnh.

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 24/9/2022, chị Hồng chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng cho anh Phạm Văn Quý (sinh năm 1985, chỗ ở: Thôn Kinh Điền, Tân Viên, An Lão, Hải Phòng) nhưng do thao tác nhầm nên đã chuyển số tiền trên cho người thụ hưởng là Phạm Văn M. Lúc này, Mạnh đang ngồi uống nước tại khu đô thị Cự Viên, Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng cùng với Nguyễn Hồng P và Vương Hoàng T. Ngay sau khi chuyển tiền, chị Hồng phát hiện đã chuyển nhầm. Theo hướng dẫn của Ngân hàng, chị Hồng chuyển khoản số tiền

10.000 đồng đến tài khoản của Mạnh kèm nội dung thông báo việc chuyển nhằm tiền và đề nghị liên lạc lại để xử lý. Anh Phạm Văn Quý gọi điện đến số điện thoại của Mạnh (do Mạnh đăng ký số tài khoản Ngân hàng trùng với số điện thoại đang sử dụng) yêu cầu gặp để xử lý, chuyển lại số tiền trên nhưng Mạnh bảo chờ kiểm tra lại Ngân hàng sẽ trả lời. Chị Hồng gọi điện nhưng Mạnh không nghe máy.

Sau đó, Mạnh cho Phong và Trung biết có người chuyển nhằm 500.000.000 đồng đến tài khoản. Trung bảo Mạnh chuyển hết tiền đi các tài khoản khác để tránh việc bị chủ tài sản hoặc Ngân hàng thu hồi lại. Mạnh thao tác trên ứng dụng Internet Banking chuyển số tiền 210.000.000 đồng đến tài khoản 0334799472 tại Ngân hàng Quân đội của Đỗ Thị Ngọc (là vợ của Vương Hoàng T); chuyển số tiền 180.000.000 đồng đến tài khoản số 0866833515 tại Ngân hàng Quân đội của bạn gái là Nguyễn Thị H. Phong đề nghị Mạnh chuyển tiền vào tài khoản của Phong. Mạnh đồng ý và chuyển nốt số tiền còn lại là 110.000.000 đồng vào tài khoản số 9170419799999 tại Ngân hàng Quân đội của Nguyễn Hồng P. Sau khi chuyển tiền cho Hương, Mạnh nói cho Hương biết việc có người chuyển nhằm tiền vào tài khoản nên phải chuyển tiền cho Hương quản lý để tránh bị chủ sở hữu và ngân hàng đòi lại và thu hồi. Đối với Phong và Trung thì Mạnh yêu cầu giữ số tiền đó, cần chi tiêu gì thì phải cho Mạnh biết và cùng thống nhất khi có người hỏi thì nói số tiền trên là Mạnh chuyển trả nợ cho Phong, Trung để tránh việc chủ tài sản hay Ngân hàng lấy lại tiền.

Sau khi chuyển tiền, các đối tượng đã sử dụng như sau:

Vương Hoàng T nhận 210.000.000 đồng, Trung đã chuyển lại cho Mạnh (chuyển trả, chuyển khoản thanh toán mua đồ, trả nợ cho Mạnh) 178.077.000 đồng. Số tiền còn lại Trung chiếm đoạt chi tiêu cá nhân hết.

Nguyễn Hồng P nhận 110.000.000 đồng, sau đó theo yêu cầu của Mạnh, Phong đã chuyển vào tài khoản của chị Phạm Thị Hà (sinh năm 1977, địa chỉ ở phường Ngọc Sơn, Kiến An, Hải Phòng) số tiền 50.000.000 đồng là tiền Mạnh nợ chị Hà. Số tiền còn lại là 60.000.000 đồng Phong tự ý mang trả nợ nhiều nơi và chi tiêu cá nhân hết.

Nguyễn Thị H và Phạm Văn M: Do Hương và Mạnh có quan hệ yêu đương, cùng sinh hoạt và chi tiêu chung nên đã sử dụng số tiền 180.000.000 đồng như sau: Chuyển khoản trả nợ 47.000.000 đồng cho chị Phạm Thị Hải (sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Kiêu Đông, Hồng Thái, An Dương, Hải Phòng – là chị gái Mạnh); rút tiền từ tài khoản ngân hàng Quân đội và Vietcombank 132.500.000 đồng đem về nhà cất giữ. Ngoài ra Mạnh có sử dụng tiền có trong tài khoản nạp vào tài khoản đánh bạc trực tuyến Super Pocket để đánh bạc.

Đến 11 giờ ngày 26/9/2022, tổng đài chăm sóc khách hàng của Ngân hàng Quân đội gọi điện đến cho Mạnh thông báo việc chuyển nhằm tiền của chị Đào Thị Hồng. Biết không thể chiếm đoạt được số tiền trên, Mạnh cùng Hương tiếp tục đi

rút tổng số tiền 35.5000.000 đồng, yêu cầu Trung rút và chuyển trả 80.000.000 đồng, sau đó dồn các khoản vào được 200.000.000 đồng và đưa cho chị Phạm Thị Hải quản lý giúp, chờ trả lại cho chị Hồng.

Cùng trong thời gian trên, Mạnh thắng bạc trên ứng dụng Super Pocket nên rút tiền về tài khoản Ngân hàng 50.000.000 đồng, sau đó chuyển khoản cho Hương để đi rút tiền mặt. Do thẻ ngân hàng của Hương không sử dụng được, Mạnh bảo Hương chuyển khoản lại cho Mạnh 37.000.000 đồng, còn 13.000.000 đồng cho Hương chi tiêu. Chiều 29/9/2022, Mạnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade mang biển số 15D1-133.30 chở Hương đi rút tiền mặt tại máy rút tiền tự động được 37.000.000 đồng, cất tiền trong ví giả da màu đen của Hương, để trong cốp xe mô tô. Sau đó, Mạnh chở Hương về nhà trọ ở xã Quang Hưng, huyện An Lão rồi đi một mình đến quán cà phê Piaggio với mục đích hẹn chị Hồng ra nói chuyện. Do không gặp được chị Hồng, Mạnh gửi lại xe mô tô tại quán và rời đi để tìm cách thu hồi số tiền trả cho chị Hồng.

Chiều tối cùng ngày, Mạnh gọi điện nhờ Trung đón và chở Hương đến nhà chị Hải lấy số tiền 200.000.000 đồng. Trung đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS: 15B1-571.01 đến đón Hương rồi chở đến gặp chị Hải nhưng chị Hải không đồng ý giao tiền cho các đối tượng, do vậy Trung chở Hương quay về nhà trọ. Trên đường đi, Mạnh gọi điện thoại cho Hương bảo lấy nốt số tiền 37.000.000 đồng để trong cốp xe máy ở quán Piaggio để trả cho chị Hồng. Do đang đi đường, Hương mở loa ngoài để nói chuyện nên Trung nghe thấy và biết số tiền đang để trong cốp xe AirBlade được gửi tại quán Piaggio. Sau khi chở Hương quay về nhà trọ, Trung đi một mình đến quán cà phê Piaggio mục đích chiếm đoạt số tiền trong cốp xe máy AirBlade. Trung đi vào quán giả vờ hỏi nhân viên quán là Hương và Mạnh có để lại chìa khóa xe máy không rồi đi ra cửa quán lại giả vờ gọi điện nói to “*Xe này đây rồi, không có chìa khóa*” để nhân viên quán không nghi ngờ. Sau đó, Trung dùng tay bẩy mép yên xe lên, luồn một tay vào trong cốp xe lấy ra một ví giả da màu đen trong có số tiền 37.000.000 đồng. Trung lấy 37.000.000 đồng cất vào người, ví giả da để lại vào trong cốp xe rồi rời đi. Số tiền trên Trung chuyển vào tài khoản Ngân hàng 7.000.000 đồng để nạp vào tài khoản đánh bạc, 30.000.000 đồng Trung cất giấu trong cốp xe mô tô.

Sau nhiều lần liên hệ nhưng Mạnh không trả lại tiền, ngày 28/9/2022, chị Đào Thị Hồng gửi đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng.

Kết luận giám định số 837 ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận hai xe mô tô BKS 15D1-133.30 và BKS 15B1-571.01: Số khung, số máy nguyên thủy của nhà sản xuất, không bị tẩy xóa, sửa chữa các ký tự.

Kết luận giám định số 10 ngày 06/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng đối với 05 điện thoại di động tạm giữ của các bị can: Tìm thấy các cuộc gọi, tin nhắn, hội thoại Facebook, Zalo, email... lưu trong máy.

Kết luận giám định số 11 ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng đối với dữ liệu camera thu giữ tại quán cà phê Piaggio, thị trấn Trường Sơn, An Lão, Hải Phòng được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Cruzer Blade đã qua sử dụng không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; Trích xuất 14 hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc lưu trong hồ sơ.

Các ngày 30/9/2022 và 02/10/2022, Phạm Văn M, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Thị H và Vương Hoàng T đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; lời khai của bị hại; vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu sơn đỏ đen BKS 15D1-133.30 chủ sở hữu là ông Nguyễn Đăng Tân (bố đẻ của Nguyễn Thị H), ông Tân cho Hương mượn để đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Tân;

- 01 USB nhãn hiệu Cruzer Blade đã qua sử dụng chứa dữ liệu camera được trích xuất từ quán cà phê Piaggio gửi kèm theo hồ sơ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 15B1-571.01, bị can Vương Hoàng T khai mua trước đó mấy tháng của người không quen biết, giấy đăng ký xe Trung đã làm mất. Xác minh chủ xe BKS 15B1 – 57101 tên Trần Chí Công có địa chỉ: Số 37 Minh Khai, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng không có mặt tại địa phương. Kết quả tra cứu: xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; 05 điện thoại di động của các bị can. Cơ quan điều tra chuyển cơ quan thi hành án dân sự quản lý chờ xử lý.

Về dân sự: Chị Phạm Thị Hải giao nộp số tiền 200.100.000 đồng (tiền Mạnh gửi); 17.000.000 đồng (tiền Mạnh chuyển khoản trả nợ); 138.100.000 đồng (gia đình tự nguyện khắc phục tài sản mà Mạnh đã chiếm giữ, sử dụng).

Chị Phạm Thị Hà tự nguyện giao nộp số tiền 40.000.000 đồng, là tiền Mạnh chuyển trả nợ cho chị.

Anh Nguyễn Quốc Vũ (sinh năm 1981, chỗ ở: Tổ 11, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng - em ruột bị can Nguyễn Hồng P) tự nguyện giao nộp số tiền

9.000.000 đồng Phong cho Vũ vay; tự nguyện khắc phục số tiền 51.000.000 đồng mà Phong đã chi tiêu, sử dụng.

Bị can Nguyễn Thị H giao nộp số tiền 14.800.000 đồng còn dư trong tài khoản Ngân hàng.

Số tiền 30.000.000 đồng Vương Hoàng T tự nguyện giao nộp là số tiền Trung lấy trong cốp xe AirBlade.

Đối với số tiền Trung, Hương đã sử dụng cho cá nhân bị can Mạnh không yêu cầu Trung, Hương phải trả lại.

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại số tiền 500.000.000 đồng cho chị Đào Thị Hồng, chị Hồng có đơn đề nghị giảm nhẹ cho bị can Phạm Văn M.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSHP-P3 ngày 16 tháng 3 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Hồng P về tội Chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H về tội Chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự; bị cáo Vương Hoàng T về tội Chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại khoản 2 Điều 176 và tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Hồng P, Vương Hoàng T và Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện nộp lại số tiền chiếm giữ để trả lại đầy đủ cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Hồng đã nhận lại số tiền 500.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác, có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò các bị cáo, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 2 Điều 176; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 24 đến 30 tháng tù về tội Chiếm giữ trái phép tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 176; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Hoàng T từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, từ 12 đến 15 tháng tù về tội Chiếm giữ trái phép tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 21 đến 27 tháng tù

- Căn cứ khoản 2 Điều 176; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P từ 12 đến 15 tháng tù về

tội Chiếm giữ trái phép tài sản, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Chiếm giữ trái phép tài sản. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 05 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 15B1-571.01 để giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Hồng P, Vương Hoàng T và Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; lời khai của bị hại; vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/9/2022, tài khoản ngân hàng của Phạm Văn M nhận được số tiền 500.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của chị Đào Thị Hồng. Sau khi được chị Hồng thông báo và yêu cầu trả lại tiền, Phạm Văn M mặc dù biết là tiền chuyển nhầm nhưng vẫn bàn bạc với Vương Hoàng T, Nguyễn Hồng P chiếm đoạt số tiền trên bằng cách phân tán chuyển khoản cho Trung 210.000.000 đồng, chuyển cho Phong 110.000.000 đồng. Sau đó Trung và Phong rút tiền trả nợ cho Mạnh và bản thân, ăn tiêu, đánh bạc. Số tiền còn lại 180.000.000 đồng, Phạm Văn M chuyển sang tài khoản của Nguyễn Thị H, sau khi chuyển tiền cho Hương xong Mạnh mới thông báo cho Hương biết về nguồn gốc số tiền do người khác chuyển nhầm mà có và bàn với Hương phân tán sang các tài khoản khác nhau để tránh bị chủ sở hữu và ngân hàng đòi lại và thu hồi, sau đó Hương cùng Mạnh rút ra sử dụng trả nợ cho Mạnh, cất giữ, chi tiêu, đánh bạc. Ngày 29/9/2022, do biết Mạnh cất số tiền 37.000.000 đồng trong cốp xe mô tô AirBlade BKS 15D1-133.30 gửi tại quán cà phê Piaggio ở thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, Vương Hoàng T đã lên

lút chiếm đoạt số tiền trên, dùng 7.000.000 đồng nạp tiền vào tài khoản đánh bạc còn 30.000.000 đồng cất giấu trong cốp xe mô tô Yamaha BKS 15B1-571.01. Hành vi của các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Hồng P và Nguyễn Thị H phạm tội Chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại Điều 176 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Vương Hoàng T đã phạm tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Chiếm giữ trái phép tài sản quy định tại Điều 176 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Đối với tội Chiếm giữ trái phép tài sản các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Hồng P và Vương Hoàng T đã chiếm giữ trái phép số tài sản trị giá 500.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo vi phạm khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị H có hành vi đồng phạm với bị cáo Mạnh chiếm giữ trái phép số tiền 180.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo Hương vi phạm khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội Trộm cắp tài sản bị cáo Vương Hoàng T đã chiếm đoạt tài sản trị giá 37.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải phòng truy tố các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Hồng P, Vương Hoàng T và Nguyễn Thị H về tội danh và Điều khoản như nội dung bản cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần thiết phải xét xử nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Hồng P, Vương Hoàng T và Nguyễn Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Hồng P, Vương Hoàng T và Nguyễn Thị H đã ra đầu thú, nộp lại khoản tiền đã chiếm giữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Mạnh đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và bố bị cáo được Nhà nước tặng Bằng khen trong thời gian tại ngũ. Bị cáo Phong có bố tham gia kháng chiến và là thương binh hạng 4/4. Bị cáo Hương có ông Nội là thương binh và được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Phân hóa vai trò các bị cáo.

Đối với tội Chiếm giữ trái phép tài sản có đồng phạm nhiều bị cáo tham gia , Hội đồng xét xử phân hóa vai trò các bị cáo như sau:

Bị cáo Phạm Văn M là người có vai trò chính chủ mưu và cũng là người thực hành tích cực nên hình phạt của bị cáo Mạnh cao nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Hồng P và Vương Hoàng T là đồng phạm với vai trò giúp sức, cùng bàn bạc với bị cáo Mạnh ngay từ đầu tìm cách chiếm giữ tài sản, cho tài khoản của mình để Mạnh chuyển tiền vào, vai trò của bị cáo Phong và Trung là ngang nhau và thấp hơn bị cáo Mạnh. Bị cáo Nguyễn Thị H là đồng phạm với vai trò giúp sức, sau khi Mạnh chuyển tiền vào tài khoản biết được là tiền của người khác chuyển nhằm cho Mạnh và đồng ý cùng Mạnh tìm cách chuyển tiền vào các tài khoản khác để tránh bị thu hồi, vai trò của bị cáo Hương thấp nhất trong vụ án.

[8] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất vụ án, vai trò các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét về hình phạt của bị cáo Phạm Văn M cao nhất trong vụ án và trên mức khởi điểm của khung hình phạt, đối với bị cáo Vương Hoàng T xử phạt mức khởi điểm của tội Chiếm giữ trái phép tài sản và mức trên khởi điểm của tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp buộc bị cáo Trung phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Hồng P vai trò đồng phạm nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên xử phạt mức khởi điểm của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội ít nghiêm trọng vai trò đồng phạm giúp sức, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội.

Về việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hương trong thời gian cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử xét bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

05 chiếc điện thoại di động là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 15B1- 571.01 thu của bị cáo Phạm Văn M chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên chuyển lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về hành vi các bị cáo nạp tiền để đánh bạc trên ứng dụng Super Pocket, Cơ quan điều tra đã có Công văn xác minh tài khoản ngân hàng chuyển tiền đến tài khoản của bị can, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 176; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Chiếm giữ trái phép tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 01/10/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 176; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vương Hoàng T 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 12 (mười hai) tháng tù về tội Chiếm giữ trái phép tài sản. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21(hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 03/10/2022.

- Căn cứ khoản 2 Điều 176; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hồng P 12 (mười hai) tháng tù về tội Chiếm giữ trái phép tài sản nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Huỷ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phong kể từ ngày chính quyền địa phương nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng P cho Ủy ban nhân dân phường B, quận K, **thành phố Hải Phòng** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Phong vi phạm nghĩa vụ công dân từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể chuyển án treo thành án giam buộc bị cáo phải thi hành.

Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan thi hành án hình sự thực hiện Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Chiếm giữ trái phép tài sản. Bị cáo được trừ 27 ngày (09 ngày tạm giữ x 3 = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải thi hành 08 (tám) tháng 03 (ba)

ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được quyết định thi hành án của Tòa án. Huỷ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hương kể từ ngày chính quyền địa phương nhận được quyết định thi hành án của Tòa án. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon vỏ màu trắng có số Imeil: 353133101170407, Imei2: 353133101235564; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen có số Imeil: 355624098614066, Imei2: 355625098614063 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI vỏ màu đỏ có số Imeil: 861742043714935, Imei2: 861742044114937 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon vỏ màu vàng có số Imei: 355381071320985; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon vỏ màu xanh có số Imei Sim thực: 353896104663137, Imei Sim kỹ thuật số: 353896104556208 đã qua sử dụng.

Giao lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu sơn đỏ đen mang biển số 15B1- 571.01 đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Hồng P, Vương Hoàng T và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- UBND xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng;
- UBND phường B, quận K, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, HS.

Lưu Văn Tĩnh

-

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tỉnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tĩnh

